

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/HS-ST**
Ngày 13/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Trí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: TDP S, phường X, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn S, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; vợ: Không có; con: Không có; tiền sự: Không có;

Tiền án:

Bản án số: 226/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Bản án số: 34/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 11 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Bản án số: 103/2017/HSST ngày 05/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Bản án số: 186/2013/HSST ngày 22/8/2013 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Bản án số: 38/2012/HSST ngày 21/02/2012 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân: Ngày 24/12/2019, bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2022. Ngày 04/11/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: SN 1052, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 1004, đường L, tổ dân phố K, phường D, thành phố B (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; nơi cư trú: TDP S, phường X, thành phố B, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2022, do không có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99F7-3618, nhãn hiệu SUZUKI ViVa đi từ nhà đến khu vực ngã ba đường Lê Lợi giao đường Giáp Hải thuộc phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp mang bán lấy tiền. Khi đi đến khu vực số nhà 1138, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế thì phát hiện tại khu đất trống giữa số nhà 1138 và số nhà 1142, đường Lê Lợi có 03 khung kim loại dựng ở đó là tài sản của bà Nguyễn Thị H và của ông Nguyễn Sỹ C. Quan sát xung quanh không có ai trông giữ tài sản, bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến dựng sát lề đường trước ngõ 1186, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế rồi đi bộ vào ngõ vòng qua vị trí để 03 khung kim loại. Bị cáo lần lượt bê từng khung kim loại ra đặt ở cạnh xe mô tô, khi bê khung kim loại thứ ba đi từ trong ngõ ra thì bị quần chúng nhân và lực lượng Công an phường Dĩnh Kế phát hiện lập biên bản thu giữ tang vật gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F7-3618, nhãn hiệu SUZUKI ViVa; 01 (một) khung kim loại hình chữ nhật, có chiều dài 137cm, rộng 80cm, cao 83cm, có trọng lượng 12,5kg; 01 (một) khung kim loại hình chữ nhật, có chiều dài 102cm, rộng 67cm, cao 80cm, có trọng lượng 7,5kg; 01 (một) khung kim loại hình chữ nhật, có chiều dài 120cm, rộng 60cm, cao 72cm, có trọng lượng 12kg.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang đã yêu cầu định giá tài sản trộm cắp. Kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐG ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

01 (một) khung kim loại hình chữ nhật, có chiều dài 137cm, rộng 80cm, cao 83cm, có trọng lượng 12,5kg, mua mới tháng 9/2021, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 18/10/2022 là 87.500 đồng (*Tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

01 (một) khung kim loại hình chữ nhật, có chiều dài 102cm, rộng 67cm, cao 80cm, có trọng lượng 7,5kg, mua mới tháng 9/2021, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 18/10/2022 là 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

01 (một) khung kim loại hình chữ nhật, có chiều dài 120cm, rộng 60cm, cao 72cm, có trọng lượng 12kg, mua mới tháng 9/2021, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 18/10/2022 là 84.000 đồng (*Tám mươi bốn nghìn đồng*).

Tại Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 23/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Hà Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Ngày 18/10/2022, tại khu vực số nhà 1138, đường Lê Lợi, phường Đình Kế bị cáo có trộm cắp 03 khung kim loại dựng ở đó là tài sản của bà Nguyễn Thị H và của ông Nguyễn Sỹ C.

Bị hại là bà Nguyễn Thị H có lời khai xác định: Buổi trưa ngày 18/10/2022, bà phát hiện bị mất trộm hai khung sắt bán hàng tại lô đất trồng số 1140 đường Lê Lợi, bà đã trình báo cơ quan Công an và phát hiện do bị cáo Hà Văn T đã lấy đi. Nay bà đã được cơ quan Công an trả lại tài sản, bà đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý vụ án theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại là ông Nguyễn Sỹ C có lời khai xác định: Buổi trưa ngày 18/10/2022, ông phát hiện bị mất trộm khung sắt bán hàng tại lô đất trồng số 1140 đường Lê Lợi, ông đã trình báo cơ quan Công an và phát hiện do bị cáo Hà Văn T đã lấy đi. Nay ông đã được cơ quan Công an trả lại tài sản, ông đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý vụ án theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Mai có lời khai xác định: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Hà Văn T, con bà bị bệnh nặng không thể đi lại được. Cách đây vài ngày, có Thư ký Tòa án cùng nhân viên công an phường đến làm việc với bị cáo, giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã tự nguyện viết đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà cũng trực tiếp được chứng kiến sự việc, bà và bị cáo đều nhất trí. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F7-3618, nhãn hiệu SUZUKI ViVa, thuộc quyền sử hữu của bà, bà mua đã lâu. Ngày 18/10/2022 bà cho bị cáo mượn sử dụng, nhưng không biết bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản. Nay, bà đề nghị trả lại cho bà.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/10/2022 đến ngày 04/11/2022).

2. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai xe mô tô biển kiểm soát 99F7-3618, nhãn hiệu SUZUKI ViVa.

3. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Phản tranh luận: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo do vì lý do bất khả kháng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại vắng mặt, nhưng đã có lời khai, không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo Điều 290, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 18/10/2022, tại khu đất trống giữa số nhà 1138 và số nhà 1142, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, bị cáo Hà Văn T đã trộm cắp 02 khung kim loại hình chữ nhật, có tổng trọng lượng 20kg của bà Nguyễn Thị H; 01 khung kim loại hình chữ nhật, có tổng trọng lượng 12kg của ông Nguyễn Sỹ C. Tổng trị giá tài sản mà Thái trộm cắp là 221.500 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có nhiều tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nay lại phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng định tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một*

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do đó, Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 23/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Hà Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, đang mắc bệnh hiểm nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai xe mô tô biển kiểm soát 99F7-3618, nhãn hiệu SUZUKI ViVa.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Hà Văn T **09** (chín) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/10/2022 đến ngày 04/11/2022).

2. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai xe mô tô biển kiểm soát 99F7-3618, nhãn hiệu SUZUKI ViVa.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên

